

Số: 46/KH-UBND

Gia Bình, ngày 22 tháng 4 năm 2022

**KẾ HOẠCH
PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI (PCTT) VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN (TKCN)
NĂM 2022**

PHẦN I

TỔNG KẾT CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀ TKCN NĂM 2021

I. TÌNH HÌNH THIÊN TAI NĂM 2021

1. Tình hình thời tiết

Năm 2021 tình hình thời tiết tiếp tục có xu thế diễn biến phức tạp, khó lường, nhiều hiện tượng thời tiết trái quy luật đã xuất hiện, ảnh hưởng đến đời sống người dân và hoạt động sản xuất nông nghiệp, cụ thể như sau:

1.1. Về không khí lạnh, rét đậm, rét hại, nắng nóng

Năm 2021, trên địa bàn Huyện chịu ảnh hưởng của 21 đợt không khí lạnh và gió mùa đông bắc, trong đó đợt không khí lạnh tăng cường mạnh vào ngày 07/01/2021, ngày 10/01/2021 và đợt không khí lạnh tăng cường mạnh ngày 17/01 đã gây ra rét đậm, rét hại nhiệt độ thấp nhất có thời điểm xuống dưới 11⁰C.

Các đợt nắng nóng xảy ra vào các tháng 5, 6, 7, 8. Trong đó có 02 đợt nắng nóng gay gắt từ ngày 18/6 đến ngày 21/6 nhiệt độ cao nhất 40⁰C; từ ngày 04/8 đến ngày 07/8 nhiệt độ cao nhất 39⁰C

1.2. Về Bão, áp thấp nhiệt đới

Trong năm 2021, có 12 cơn bão và áp thấp nhiệt đới (09 cơn bão, 03 áp thấp nhiệt đới) hoạt động trên khu vực biển Đông. Hầu hết các cơn bão khi di chuyển vào vùng ven biển nước ta đều suy yếu thành áp thấp nhiệt đới hoặc thành một vùng áp thấp trước khi di chuyển vào đất liền. Trong đó, cơn ATNĐ tháng 7 (từ ngày 05/7 đến ngày 08/7), bão số 02 (KOGUMA), bão số 6 (DIANMU), bão số 7 (LIONROCK) và bão số 8 (KOMPASU), bão số 9 (RAI) đã ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta. Trên địa bàn Huyện ảnh hưởng của rãnh áp thấp gây mưa từ ngày 18/7 đến ngày 24/7/2021 với tổng lượng mưa bình quân 158,4mm; ảnh hưởng của cơn bão số 07 từ ngày 09/10 đến ngày 11/10/2021 với tổng lượng mưa bình quân 150,4 mm ảnh hưởng đến sản xuất lúa mùa.

2. Tình hình mưa, lũ

Tổng lượng mưa bình quân đo được trên địa bàn Huyện năm 2021 là 1.249mm cao hơn lượng mưa bình quân năm 2020 là 173mm; có 02 đợt mưa

lớn, trong đó các đợt mưa: Từ ngày 18/7 đến ngày 24/7 tổng lượng mưa bình quân 158,4mm, từ ngày 09/10 đến ngày 11/10 tổng lượng mưa bình quân 158,4mm.

3. Tình hình úng ngập

Mặc dù bị ảnh hưởng của rãnh áp thấp gây mưa từ ngày 18/7 đến ngày 24/7/2021 và từ ngày 09/10 đến ngày 11/10 với tổng lượng mưa bình quân 158,4mm. Tuy nhiên với sự chuẩn bị kỹ càng, BCH PCTT & TKCN huyện Gia Bình đã chỉ đạo Xí nghiệp KTCT thủy lợi huyện bơm tiêu nước đê đảm bảo theo yêu cầu nên không có thiệt hại về úng ngập gây ra.

4. Các loại thiên tai khác: Nắng nóng và các đợt không khí lạnh, rét đậm, rét hại tăng cường đã gây một số ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất, kinh doanh của nhân dân. Năm 2021 không có tai nạn cháy nổ diễn ra trên địa bàn.

II. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH PCTT VÀ TKCN NĂM 2021:

1. Công tác chỉ đạo điều hành trong PCTT & TKCN của huyện:

Xác định công tác PCTT & TKCN là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của các cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp.

- Ngày 26/02/2021, UBND huyện đã thành lập BCH PCTT và TKCN huyện Gia Bình năm 2021 và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên;

- Ngày 22/4/2021, BTV Huyện ủy đã ban hành Chỉ thị số 08-CT/HU về tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống thiên tai & TKCN năm 2021 và phân công các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ huyện ủy phụ trách các cụm PCTT & TKCN chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị xã hội tổ chức thực hiện toàn diện công tác PCTT & TKCN;

- Ngày 22/4/2021, UBND huyện đã xây dựng Kế hoạch PCTT & TKCN số 33/KH-UBND;

- Ngày 22/4/2021, UBND huyện đã Quyết định thành lập BCH các cụm PCTT và TKCN của huyện.

- Ngày 27/4/2021, UBND huyện đã Quyết định thành lập BCH cứu hộ, cứu nạn huyện; Giao chỉ tiêu chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện cho các xã, thị trấn; Thành lập đoàn kiểm tra và xử lý vi phạm Luật Đê điều; Đoàn kiểm tra chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện của các xã, thị trấn; Đội thông tin hỏa tốc của huyện;

- Ngày 29/4/2021, UBND huyện đã tổ chức hội nghị triển khai Kế hoạch PCTT và TKCN năm 2021 đến các xã, thị trấn, các ban, ngành đoàn thể huyện;

- Ngày 11/5/2021, BCH PCTT và TKCN huyện đã giao tuyến đê cho các cụm PCTT và TKCN huyện;

- Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện đã ban hành và tham mưu UBND huyện ban hành 11 công văn đôn đốc thực hiện công tác PCTT trên địa bàn;

- Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, đã chủ động xây dựng và triển khai nhiệm vụ tới các đơn vị khi có tình huống thiên tai xảy ra trên địa bàn theo sự phân công của BCH PCTT & TKCN huyện.

Kết quả thực hiện của một số ngành chủ chốt như sau:

1.1. Phòng Nông nghiệp và PTNT:

- Đã thực hiện tốt công tác thường trực BCH PCTT & TKCN huyện; Phối hợp với các ngành chức năng tỉnh, huyện và UBND các xã ven đê hoàn thành công tác tu bổ đê điều theo kế hoạch được giao đảm bảo tiến độ kịp thời đưa các công trình phục vụ PCTT;

- Tổ chức tổng kiểm tra đánh giá hiện trạng đê, kè công, xác định các trọng điểm xung yếu, xây dựng phương án đối phó với các sự cố có thể xảy ra;

- Làm tốt công tác tập huấn, tuyên truyền, phổ biến Luật Đê điều, Luật Phòng, chống thiên tai; Luật thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo thường trực nghiêm túc, chủ động triển khai các phương án đối phó kịp thời các cơn bão ảnh hưởng đến địa bàn. Xử lý kịp thời các sự cố đê điều xảy ra. Phối hợp chặt chẽ các ngành chức năng của huyện, các xã trong việc triển khai kế hoạch PCTT & TKCN.

1.2. Xí nghiệp khai thác CTTL huyện:

- Làm tốt công tác thường trực của BCĐ chống úng nội đồng và công tác hậu phương chịu trách nhiệm về công tác tưới tiêu phục vụ sản xuất. Xây dựng phương án tiêu úng, chống hạn thiết thực và tham mưu cho BCH PCTT & TKCN huyện chỉ đạo tưới, tiêu kịp thời.

- Chủ động sửa chữa các trạm bơm, các công trình phục vụ phòng chống lũ, úng thuộc phạm vi quản lý.

- Huy động lực lượng quản lý tại các cụm thủy nông, các trạm bơm trực thuộc xí nghiệp, thường xuyên vớt bèo, vật cản trên các kênh tưới chính và bể hút các trạm bơm.

1.3. Ban chỉ huy quân sự huyện:

- Tổ chức giao dẫn tuyển, hiệp đồng PCTT & TKCN năm 2021 với lực lượng quân đội tăng cường về huyện với quân số 490 chiến sỹ.

- Phối hợp với UBND các xã, thị trấn xây dựng lực lượng xung kích phòng chống thiên tai, xây dựng lực lượng và phương án cứu nạn, cứu hộ khi mưa bão, sự cố xảy ra.

- Phân công lực lượng tham gia PCTT & TKCN phù hợp với yêu cầu của từng cụm, từng địa phương.

1.4. Công an huyện:

- Chỉ đạo lực lượng công an các xã kiên quyết xử lý các vi phạm Luật đê điều (đặc biệt là khai thác cát sỏi lòng sông và tập kết vật liệu ở bãi sông trái

phép). Đồng thời phân công lực lượng tham gia PCTT & TKCN phù hợp với yêu cầu của từng cụm, từng địa phương.

- Xây dựng Kế hoạch và triển khai tốt công tác PCCC và cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn.

1.5. Phòng tài nguyên - MT:

- Phối hợp với các ngành và UBND các xã ven đê thực hiện tốt việc quản lý, xử lý các trường hợp vi phạm khai thác cát sỏi lòng sông và tập kết vật liệu ở bãi sông.

1.6. Hạt quản lý đê Gia Bình:

- Thực hiện tốt công tác quản lý đê điều, kiểm tra, phát hiện, đề xuất kịp thời các biện pháp xử lý các vi phạm, sự cố đê điều.

- Phân công 100% cán bộ tham gia cán bộ kỹ thuật các cụm PCTT & TKCN huyện.

1.7. Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện:

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, đã chủ động xây dựng và triển khai nhiệm vụ tới các đơn vị khi có tình huống thiên tai xảy ra trên địa bàn theo sự phân công của BCH PCTT & TKCN huyện.

2. Công tác tổ chức triển khai thực hiện của các xã, thị trấn:

-100% Đảng uỷ các xã, thị trấn đã có nghị quyết về công tác PCTT và TKCN năm 2021 và triển khai đến các chi bộ, giao cho UBND xã, thị trấn tổ chức thực hiện đảm bảo kế hoạch của UBND huyện.

-100% UBND các xã, thị trấn đã xây dựng kế hoạch PCTT và TKCN, kế hoạch chống úng nội đồng, quyết định thành lập BCH PCTT và TKCN do đồng chí Chủ tịch UBND làm trưởng ban, BCĐ chống úng nội đồng và đảm bảo hậu phương do đồng chí phó chủ tịch UBND làm trưởng ban và đã triển khai kế hoạch PCTT và TKCN, kế hoạch chống úng nội đồng và công tác hậu phương đến các ban, ngành, đoàn thể và các thôn trong xã, thị trấn; giao nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và các thôn xong trước 10/5/2021.

2.1. Về công tác chuẩn bị lực lượng:

- Các xã, thị trấn đã có quyết định thành lập đội xung kích, đội thông tin hoả tốc, đội cứu hộ cứu nạn đủ số lượng theo chỉ tiêu huyện giao, được biên chế tổ chức theo đội hình quân sự hoá, có phân công dụng cụ đến từng thành viên. Ngoài ra 9 các xã ven đê đã có quyết định thành lập mỗi xã 1 đội kè cừ, mỗi điểm 1 đội canh phòng đê đảm bảo quân số theo chỉ tiêu của huyện giao để phục vụ công tác PCTT và TKCN.

Kết quả về lực lượng, toàn huyện đã chuẩn bị được :

- Lực lượng Xung kích : 1.540/1.540 người = 100% KH.
- Lực lượng kè cừ : 265/265 người = 100% KH.
- Lực lượng canh đê : 537/537 người = 100% KH.

- Lực lượng TT hoá tặc : 70/70 người = 100% KH.
- Lực lượng cứu hộ, cứu nạn : 350/350 người = 100% KH.

2.2. Về công tác chuẩn bị vật tư PCTT & TKCN:

- UBND các xã, thị trấn đã ra các quyết định giao đủ chỉ tiêu chuẩn bị vật tư đến từng thôn, có giao dẫn và ký hợp đồng cam kết trách nhiệm mua bán vật tư như: Tre tươi, rơm rạ ... với các hộ.

Kết quả về vật tư, toàn huyện đã chuẩn bị được :

- Tre cây: 6.266/6.200 cây = 101,1% KH.
- Bảo tải: 123.600/120.000 chiếc = 103,0% KH.
- Rơm rạ: 13.840/14.000 kg = 98,9% KH.
- Đất dự phòng: 18.000/18.000 m² = 100% KH.

2.3. Về công tác chuẩn bị phương tiện.

- Các xã, thị trấn đều đã ký kết hợp đồng trách nhiệm đối với các chủ phương tiện có trên địa bàn để tham gia phục vụ công tác PCTT & TKCN năm 2021, kết quả đạt được cụ thể như sau:

- Ô tô tải 112/115 chiếc = 97,4% KH;
- Ô tô khách 43/42 chiếc = 102,4% KH;
- Máy xúc 24/24 chiếc = 100% KH;
- Thuyền hàng 13/13 chiếc = 100% KH;
- Đò ngang 7/7 chiếc = 100% KH.

Đánh giá chung:

Năm 2021, công tác PCTT & TKCN đã được các cấp, các ngành từ huyện đến cơ sở quan tâm đúng mức từ chỉ đạo đến tổ chức thực hiện nên đã thu được nhiều kết quả trong công tác chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện theo phương châm “4 tại chỗ”, xử lý vi phạm đê điều, công trình thủy lợi, chủ động phòng chống bão, lũ. Năm 2021 không có tình trạng úng, ngập, thiệt hại do thiên tai gây ra.

Một số tồn tại:

- Một số xã xây dựng lực lượng xung kích tuy đầy đủ về quân số nhưng biên chế còn chưa đúng so với hướng dẫn của Ban chỉ đạo Trung ương như: Song Giang, Đông Cứu, Thị trấn.

- Một số Quyết định thành lập đội Xung kích của các xã thiếu năm sinh của các thành viên; một số thành viên của đội thông tin hỏa tốc quá độ tuổi.

PHẦN II

KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ

PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀ TKCN NĂM 2022

A. CĂN CỨ PHÁP LÝ LẬP KẾ HOẠCH

I. Các Luật:

- Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013;
- Luật Đê điều số 79/2006/QH11 ngày 20/11/2006;
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số: 60/2014/QH14 ngày 17/6/2020.
- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

II. Các Nghị định:

- Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;
- Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ Quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;
- Nghị định 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;
- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi

III. Các Nghị quyết, chỉ thị

- Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác Phòng, chống thiên tai;
- Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

IV. Các Quyết định liên quan đến công tác phòng chống thiên tai

- Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 13/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng;
- Quyết định số 1061/QĐ-TTg ngày 01/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng, chống thiên tai;
- Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai;
- Quyết định số 1857/QĐ-BTNMT ngày 29/8/2014 và Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 16/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt và công bố kết quả phân vùng bão và xác định nguy cơ bão, nước dâng do bão cho khu vực ven biển Việt Nam;
- Kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho Việt Nam năm 2016.

- Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 03/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai;

- Quyết định số 03/2020/QĐ-TTg ngày 13/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai;

- Quyết định số 987/QĐ-TTg ngày 9/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;

- Quyết định số 08/QĐ-TWPCTT ngày 27 tháng 3 năm 2020 về việc hướng dẫn xây dựng và củng cố đội xung kích PCTT cấp xã

B- ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG HỆ THỐNG CHỐNG LŨ, CHỐNG ÚNG NĂM 2022:

I. ĐỐI VỚI HỆ THỐNG CHỐNG LŨ:

Trên địa bàn huyện Gia Bình hiện nay có:

- + 22,75 km đê cấp I và 12,5 km đê cấp V (bờ Sông Giang, Giang Sơn);
- + 8 kè hộ chân, hộ bờ là kè Ngãm Lương, kè Ngãm Mạc, kè Hữu Ái, kè Chi Nhị, kè Đại Lai, kè Vạn Ninh, kè Cao Đức (Tân Tiến), kè Mỹ Lộc.
- + Dọc đê có 9 công, trong đó 7 công: Môn Quảng, Ngãm Mạc, Cổ Thiết, Tiêu xá, Hữu Ái, Chi Nhị, Vạn Ninh đang khai thác và sử dụng, 2 công Ngãm Mạc, Chằm đã hoành triệt;
- + 15 km đê có tre chắn sóng (từ K36+400 - K37+600; K45 - K59+150).
- + 23 điểm canh đê bố trí dọc các tuyến đê.

Nhiệm vụ của hệ thống đê cấp I và đê cấp V là chắn lũ Sông Đuống bảo vệ một vùng rộng lớn của 3 huyện phía nam của tỉnh Bắc Ninh và một số huyện phụ cận của tỉnh Hưng Yên, Hải Dương và thành phố Hà Nội.

Trong những năm qua được sự quan tâm của UBND tỉnh và các Sở, ban, ngành. Hệ thống đê điều của huyện Gia Bình đến nay đã được đầu tư cơ bản, cụ thể là:

- Toàn tuyến đê đến nay đã cơ bản được đầu tư cứng hoá mặt đê bằng bê tông.

- Các kè, công đều được đầu tư tu bổ đảm bảo khả năng chống lũ.

* Tuy nhiên hệ thống đê điều trên địa bàn hiện nay còn một số tồn tại là:

- Tuyến đê đi qua nhiều ao hồ, thung đầu, lòng sông cũ (điển hình như đoạn đi qua Xuân Lai), nên đê quá thấp, tầng phủ thượng hạ lưu đê mỏng, thuộc địa phận các thôn Ngọc Tỉnh, Đại Lai, Chính Thượng, Xuân Dương, Kênh Phố, Mỹ Lộc. Vì vậy khi có nước lũ báo động số 2 trở nên dài ngày thường xuất hiện sự

cổ sủi đùn ở ao hồ (cách chân đê từ 30 -70m); sủi đùn trong giếng khơi của các nhà dân dọc đê với quy mô lớn nhỏ khác nhau trên toàn tuyến.

- Đất đắp vào thân đê qua các thời kỳ chủ yếu là đất cấp 1 (đất thịt pha cát), lấy ở ngoài đê (bãi sông). Nên vào mùa mưa lũ dễ bị xói mòn, lở mái thượng hạ lưu, thấm lậu, rò rỉ, sạt trượt mái đê phía đồng khi có lũ lớn. Đồng thời rất thuận lợi cho các loại côn trùng, tổ mối phát triển trong thân đê.

- Hiện nay toàn bộ tuyến đê trung ương từ K41+200 đến K54 đang được triển khai đắp mở rộng mặt cắt đê nhưng chưa hoàn chỉnh, đặc biệt là đoạn Vạn Ninh, Cao Đức.

- Mặt đê bê tông có nhiều tâm bị vỡ.

- Một số hàng tre chắn sóng không được đắp, chằm bón đã bị trơ gốc hàm ếch nên khi có mưa to gió lớn một số bụi tre đã bị đổ, thậm chí có đoạn tre chết nhiều, nhiều đoạn tre bị phá để đắp mở rộng mặt cắt đê nay vẫn chưa được trồng lại.

- Cơ sở vật chất của các cụm PCTT và TKCN, các điểm canh đê do lâu ngày không trực nên một số đã bị mất mát, hư hỏng, các điểm canh đê lâu ngày không được quét vôi ve lại nên đã cũ, bạc màu.

II. ĐỐI VỚI HỆ THỐNG CHỐNG ÚNG:

Được sự chỉ đạo của Sở NN&PTNT Bắc Ninh, Công ty TNHH MTV KTCTTL Nam Đuống đã chuẩn bị tốt công tác sửa chữa máy móc, thiết bị các trạm bơm và điều hành các đơn vị quản lý thủy nông, nhất là trạm bơm đầu mối Kênh Vàng, Văn Thai, Nhất Trai.

- Các trạm bơm tiêu úng (Song Giang, Cầu Móng, Cầu Sải, Giang Sơn, Xuân Lai, bãi 2 Gia Phú) đảm bảo hoạt động tốt khi có yêu cầu.

- Các cống vòm trên kênh Bắc đã được đầu tư xây dựng thành cầu.

- Hệ thống kênh tiêu chính thông thoáng đảm bảo phục vụ tiêu úng kịp thời.

- Hệ thống công trình nội đồng như các trạm bơm cục bộ có nhiệm vụ tưới, tiêu kết hợp đã được bàn giao cho Xí nghiệp KTX TTL huyện quản lý, các tuyến kênh tiêu, bờ vùng chiến lược cơ bản thông thoáng trong quá trình tiêu thoát nước, cũng như tích nước trong quá trình tưới.

- Công tác điều hành tưới, tiêu theo hệ thống đã được thống nhất giữa Công ty TNHH MTV KTCTTL Nam Đuống và UBND huyện trong từng giai đoạn cụ thể.

- Hệ thống lưới điện đã được ngành điện kiểm tra sửa chữa và nâng cấp đảm bảo cung cấp nguồn điện đầy đủ, kịp thời cho các trạm bơm hoạt động hết công suất.

- * Tồn tại của hệ thống chống úng hiện nay là:

- Việc khơi thông nạo vét các trục tiêu phục vụ tiêu úng ở một số địa phương chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Tình trạng xâm lấn công trình thủy lợi làm nhà cửa, công trình phụ, đồ rác thải vẫn còn tồn tại chưa được xử lý dứt điểm.

C- PHƯƠNG CHÂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ BIỆN PHÁP CHÍNH CỦA CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN NĂM 2022:

I. Nhận định tình hình thiên tai năm 2022:

Theo nhận định của Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia: Năm 2022 có khoảng 12 - 14 cơn bão/áp thấp nhiệt đới hoạt động trên biển Đông, dự tính có khoảng từ 4 - 6 cơn có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta, thấp hơn đến sắp xỉ bằng so với trung bình nhiều năm. Trong các tháng chuyển mùa (từ tháng 4-5/2022) cần đề phòng các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, sét, lốc, mưa đá trên phạm vi toàn quốc.

Về tình hình lượng mưa, khu vực Bắc Bộ từ tháng 4-9/2022, tổng lượng mưa phổ biến xấp xỉ so với trung bình nhiều năm cùng thời kỳ, riêng tháng 5 tổng lượng mưa có xu hướng thấp hơn trung bình nhiều năm cùng thời kỳ khoảng 10 - 20%

Về lũ có thể có những đợt mưa với cường độ lớn gây lũ, ngập lụt cục bộ ở một số nơi, lũ trên các triền sông Đuống, sông Thái Bình có khả năng ở mức trên BĐ1 đến BĐ3 và xảy ra từ tháng 6-9/2022.

II. Phương châm chỉ đạo, mục tiêu và xác định trọng điểm công tác PCTT và TKCN năm 2022:

1- Phương châm chỉ đạo:

Đề chủ động đối phó với thiên tai trong năm 2022, các cấp, các ngành của huyện tổ chức triển khai, thực hiện theo phương châm: “*Chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả, trong đó lấy phòng tránh là chính*” nhằm giảm nhẹ đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

2- Mục tiêu:

Thực hiện tốt "bốn tại chỗ": *chỉ huy tại chỗ, nhân lực tại chỗ, vật tư, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ*; Làm tốt công tác chuẩn bị từ xây dựng kế hoạch đến tổ chức điều hành thực hiện kế hoạch từ huyện đến cơ sở để chủ động đối phó khi lũ, bão, úng xảy ra.

- Chủ động phòng ngừa, không để bất ngờ, đảm bảo an toàn các tuyến đê điều với mọi tình huống cao nhất (lũ cao, bão lớn) xảy ra. Hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản trong trường hợp bất khả kháng xảy ra.

- Chủ động kịp thời tiêu nước đê, bơm tiêu úng khi có mưa lớn hạn chế đến mức tối đa diện tích úng ngập mất trắng xảy ra, đảm bảo cho sản xuất nông nghiệp ổn định.

- Nắm bắt kịp thời diễn biến thời tiết, chủ động triển khai các biện pháp phòng tránh và khắc phục hậu quả do bão, mưa, lũ, không khí lạnh, nắng nóng gây ra sát với tình hình thực tế.

- Làm tốt công tác phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn.

3- Xác định các trọng điểm chống lũ, úng:

a. Trọng điểm chống lũ:

* *Đối với đê trung ương:*

- Rò rỉ cánh cống Môn Quảng (K₃₇₊₅₄₀, đê Hữu Đuống, xã Lãng Ngâm).
- Rò rỉ qua mang cống cống Trạm bơm Vạn Ninh (K₅₀₊₄₄₀, đê Hữu Đuống, xã Thái Bảo);
- Xử lý sạt lở mái đê phía sông do sóng khu vực K₅₂₊₆₀₀ ÷ K₅₉₊₁₀₀ ;
- Chống sóng mái đê đoạn từ K₄₅₊₀₀₀ ÷ K₅₁₊₀₀₀ (xã Đại Lai, xã Thái Bảo, xã Vạn Ninh).
- Sui đùn đoạn: K₄₅₊₀₀ ÷ K₄₈₊₀₀ (xã Đại Lai); K₅₈ ÷ K₅₉₊₀₀ (xã Cao Đức).
- Vòi nước tổ mối đoạn K₃₆₊₄₀₀ ÷ K₃₈₊₄₀₀ (xã Lãng Ngâm); K₄₅₊₂₀₀ ÷ K₅₉₊₁₀₀ (xã Đại Lai, Thái Bảo, Vạn Ninh, Cao Đức).

* *Đối với đê địa phương:*

- Cống Ngắm Mạc, Cống trạm bơm Song Giang.
- Các cống dưới đê bồi từ K₁₊₂₅₀ - K₅₊₅₀₀ (xã Giang Sơn).

BCH PCTT và TKCN huyện sẽ xây dựng phương án chống lũ trọng điểm duyệt với BCH PCTT và TKCN tỉnh để làm cơ sở thực hiện.

b. Trọng điểm chống úng:

Qua theo dõi diện tích lúa bị ngập úng trong những năm qua, với khả năng phục vụ phòng chống úng của hệ thống công trình hiện có, xác định vùng chống úng như sau:

- Vùng tiêu các xã Vạn Ninh, Bình Dương, Cao Đức thuộc tuyến kênh N49.
- Vùng tiêu trạm bơm Cầu Sỏi ra sông Đại Quảng Bình.
- Vùng tiêu xã Đông Cứu, Xuân Lai, Quỳnh Phú và thị trấn Gia Bình thuộc kênh tiêu N9 (Trạm bơm Cầu Móng).
- Vùng tiêu trạm bơm Song Giang, Giang Sơn.
- Chống úng ngập, bảo vệ trạm bơm Môn Quảng.

BCH PCTT và TKCN huyện sẽ xây dựng phương án chống úng nội đồng, đảm bảo hậu phương để làm cơ sở thực hiện.

III. Nhiệm vụ trọng tâm của công tác PCTT và TKCN năm 2022:

1- Công tác quản lý và tu bổ đê điều, công trình thủy lợi:

* Trước mùa mưa lũ phải:

+ Kiểm tra đánh giá thực trạng công trình đê xây dựng phương án phòng, chống chính xác, hiệu quả. Chuẩn bị đầy đủ các vật tư, trang thiết bị đảm bảo cho công tác PCTT.

+ Thường xuyên kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm đê điều, công trình thủy lợi.

+ Phối hợp chặt chẽ với Chi cục Thủy Lợi, Ban QLDA sở Nông nghiệp - PTNT chỉ đạo thi công các công trình tu bổ đê điều, công trình thủy lợi đảm bảo chất lượng, kỹ thuật và thời gian qui định.

* Trong mùa mưa, lũ phải:

+ Tổ chức trực tuần tra, canh gác nghiêm túc theo đúng qui định canh phòng đối với từng mức báo động. Nắm chắc diễn biến của từng đợt lũ, bão, kiểm tra phát hiện, xử lý kịp thời các sự cố hư hỏng của đê điều, công trình thủy lợi, đồng thời báo cáo BCH PCTT và TKCN cấp trên để có biện pháp xử lý hiệu quả tiết kiệm. Cảnh giác với những âm mưu phá hoại của kẻ xấu, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về lực lượng, vật tư, phương tiện sẵn sàng đối phó khi tình huống bất lợi xảy ra.

+ Cấm tuyệt đối các phương tiện vận tải neo đậu ở những nơi xung yếu và phạm vi bảo vệ kè - cống.

+ Khi có báo động 3 trở lên cấm không được chăn thả gia súc, gia cầm trên đê. Cấm các loại xe cơ giới đi lại trên đê, trừ xe có giấy phép PCTT và xe kiểm tra đê.

+ Sau từng đợt mưa, lũ phải kiểm tra công trình và tu sửa ngay các sự cố hư hỏng để sẵn sàng đối phó với các đợt mưa, lũ tiếp theo.

*Sau mùa mưa, lũ phải:

+ Tổ chức kiểm tra công trình, đánh giá lại hiện trạng cụ thể đê trên cơ sở đó lập kế hoạch tu bổ, sửa chữa cho những năm tiếp theo.

2- Công tác giao thông vận tải:

Tu bổ sửa chữa các tuyến đường giao thông. Khi có bão, lũ, úng xảy ra. Phân công lực lượng quản lý các tuyến đường trọng yếu, đảm bảo giao thông thông suốt trong mọi tình huống.

Kiểm tra, đăng ký các phương tiện vận tải phục vụ công tác PCTT và TKCN sẵn sàng huy động khi có lệnh.

3- Công tác chống bão, úng nội đồng, đảm bảo hậu phương.

Theo dõi sát diễn biến của mưa, bão qua các phương tiện thông tin đại chúng và của BCH PCTT và TKCN cấp trên, nắm chắc diễn biến của từng cơn bão, triển khai kịp thời các phương án phòng chống bão, úng đến các xã, thị trấn, các cơ quan, trường học, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do mưa, bão, úng gây ra.

Chú trọng bơm tiêu nước đê, khi có bão, mưa lớn xảy ra. Công trình trạm bơm cục bộ nằm trên địa bàn xã nào, dù là nằm gọn trong 1 xã hoặc liên xã thì xã

đó phải có trách nhiệm quản lý, bảo vệ và khai thông đảm bảo yêu cầu tưới, tiêu phục vụ sản xuất cho tất cả các xã trong toàn huyện.

Trường hợp đề có sự cố, có thể gây mất an toàn. Các ngành theo chức năng nhiệm vụ đã được phân công, trước hết đảm bảo an toàn tài sản, tính mạng CBCNV của ngành mình, đồng thời cùng UBND các xã, thị trấn tập trung toàn bộ lực lượng cho công tác di dời. Đối với các vùng có khả năng bị ngập lụt, ưu tiên di dời người và tài sản, huy động tối đa phương tiện vận tải, để vận chuyển người, tài sản đến các khu đồng cao như đê Đại Hà, núi Thiên Thai theo địa bàn chỉ định, đồng thời chủ động khắc phục sản xuất và ổn định đời sống nhân dân.

Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, Công ty, Trạm, trại đóng trên địa bàn huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn có kế hoạch cụ thể đảm bảo an toàn cao nhất cho người và tài sản của đơn vị, địa phương mình.

4- Công tác tổ chức lực lượng

4.1 - Thành lập BCH PCTT&TKCN huyện; các xã, thị trấn; các cơ quan đơn vị đóng trên địa bàn huyện.

+ Ở huyện: Thành lập BCH PCTT và TKCN huyện do Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban; Phó Trưởng ban là các Phó chủ tịch UBND huyện và các ngành: Nông nghiệp - PTNT (cơ quan thường trực), Quân sự, Công an; Thành viên là các ngành: Kinh tế và hạ tầng, Thanh tra, Tài chính - KH, Nội vụ, Tài nguyên - MT, Lao động - TBXH, Tư pháp, Văn hoá - TT, Trung tâm viễn thông, Điện lực, Phòng y tế, BQL các dự án xây dựng, Xí nghiệp khai thác CTTL, Hạt quản lý đê huyện. Mời TT HĐND huyện, Trưởng các Ban XD Đảng huyện, MTTQ và các đoàn thể nhân dân tham gia uỷ viên.

+ Ở các xã, thị trấn: Thành lập BCH PCTT và TKCN ở xã, thị trấn do Chủ tịch UBND xã, thị trấn làm Trưởng ban, Phó chủ tịch UBND, Trưởng Công an, Chỉ huy trưởng quân sự xã, thị trấn là phó ban; thành viên là cán bộ ĐC - Nông nghiệp, ĐC- Xây dựng, Trạm trưởng y tế, MTTQ và các đoàn thể nhân dân, các trưởng thôn, Giám đốc các HTX nông nghiệp.

+ Ở cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn huyện: Thủ trưởng làm Trưởng ban, thành viên là đoàn thanh niên, công đoàn.

4.2- Thành lập cụm PCTT:

UBND huyện Quyết định thành lập 7 cụm PCTT, bố trí tại trụ sở UBND các xã, cụ thể:

- | | |
|--|-----------|
| - Cụm PCTT số 1: Lãng Ngâm - Quỳnh Phú - điện thoại: | 3.868.723 |
| - Cụm PCTT số 2: Giang Sơn - Đại Bái - điện thoại: | 3.868.704 |
| - Cụm PCTT số 3: Song Giang - Đông Cứu - điện thoại: | 3.971.908 |
| - Cụm PCTT số 4: Đại Lai - Xuân Lai - điện thoại: | 3.667.510 |
| - Cụm PCTT số 5: Thái Bảo - Thị trấn - điện thoại: | 3.666.787 |
| - Cụm PCTT số 6: Vạn Ninh - Nhân Thắng - điện thoại: | 3.665.509 |

- Cụm PCTT số 7: Cao Đức - Bình Dương - điện thoại: 3.669.654

Số máy điện thoại của thường trực BCH PCTT và TKCN huyện là: **3.556.027; 3.556.020; 3.556.023; 0945.744.757; 0915.533.999; 0914.363.595.** Trung tâm PCTT và TKCN huyện đặt cạnh UBND xã Đại Lai, điện thoại: **3.667.555.**

4.3 - Đội xung kích PCTT:

Mỗi xã, thị trấn thành lập một đội Xung kích PCTT (theo Hướng dẫn kèm theo Quyết định số 08/QĐ-TWPCCT ngày 27/3/2020 của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai): Quân số 110 người do Chỉ huy trưởng quân sự - phó ban chỉ huy PCTT và TKCN làm đội trưởng kiêm nhiệm; các đội phó gồm Chỉ huy phó quân sự, phó trưởng Công an và Bí thư Đoàn thanh niên kiêm nhiệm; thành viên với lực lượng lòng cốt là dân quân tự vệ và sự tham gia của các thành viên từ cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, xã.

Trang thiết bị của lực lượng Xung kích PCTT do xã, thị trấn trang bị (theo quy định tại Hướng dẫn kèm theo Quyết định số 08/QĐ-TWPCCT ngày 27/3/2020 của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai) phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương để triển khai nhiệm vụ.

Đội xung kích được cơ cấu gồm các Tổ tại mỗi thôn do thôn đội trưởng làm Tổ trưởng và các nhóm chuyên môn (thông tin liên lạc, hậu cần, y tế, an ninh trật tự, thống kê thiệt hại, xác định nhu cầu cứu trợ,...), trưởng các nhóm chuyên môn do công chức phụ trách lĩnh vực, lãnh đạo công an xã, hoặc trưởng các tổ chức, đoàn thể xã kiêm nhiệm. Sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có lệnh huy động.

4.4- Đội cứu hộ cứu nạn:

Mỗi xã thành lập 01 đội cứu hộ cứu nạn gồm 25 người do Trung đội trưởng dân quân cơ động làm Đội trưởng, thành viên là những nam giới khoẻ mạnh, biết bơi.

4.5 - Đội canh phòng đê.

Nhiệm vụ của đội canh phòng đê là phải tuần tra canh gác thường xuyên liên tục 24/24 giờ đúng qui định canh phòng, theo dõi diễn biến của từng đợt lũ, phát hiện và báo cáo kịp thời những sự cố hư hỏng của đê điều, trực tiếp xử lý những hư hỏng nhỏ, đồng thời nhanh chóng báo cáo lên BCH PCTT và TKCN xã, cụm, huyện để xem xét và có biện pháp xử lý đảm bảo kỹ thuật và hiệu quả.

Đối với những xã ven đê tổ chức mỗi điểm canh 24 người, gồm những người có sức khoẻ, có kinh nghiệm và có tinh thần trách nhiệm cao, điểm trưởng nhất thiết phải là trưởng thôn.

Riêng đối với điểm Đông Cao, Phúc Lai, Xuân Lai : Tổ chức mỗi điểm 19 người.

Phương tiện, dụng cụ mỗi điểm canh đê gồm: Mai 2 chiếc, xẻng 2 chiếc, cuốc 2 chiếc, quang gánh, thúng 5 đôi; vò sảm 1 chiếc, keng hoặc trống 1 chiếc; Đèn pin 2 chiếc; bao tải 20 chiếc; đuốc thắp sáng 20 bó.

4.6- Đội kê - cừ

- Mỗi xã ven đê thành lập một đội kê - cừ gồm 30 người có sức khoẻ tốt, có kinh nghiệm, bơi lặn giỏi, nhiệt tình tham gia. Dụng cụ của đội kê - cừ giao cụ thể cho từng thành viên của đội chuẩn bị gồm: 5 vò sàm, 15 dao dứa, 4 xẻng, 3 cuốc, 3 mai.

- Riêng xã Đông Cứu thành lập đội bóc vác gồm 25 người khoẻ mạnh, nhanh nhẹn để khi cần bóc vác vật tư PCTT được dễ dàng, nhanh chóng.

5- Công tác thông tin liên lạc.

- Công tác thông tin triển khai từ trung tâm PCTT và TKCN huyện đến các cụm PCTT xong trước 15/5/2022.

- Đối với các công điện của BCH PCTT và TKCN tỉnh gửi về huyện, Bưu điện huyện có trách nhiệm chuyển về UBND huyện và thường trực BCH PCTT và TKCN huyện (Phòng Nông nghiệp và PTNT). Thường trực BCH PCTT và TKCN huyện triển khai dịch vụ tin nhắn phục vụ chỉ huy điều hành công tác phòng, chống thiên tai qua Zalo, số điện thoại **0914.363.595** cho các thành viên BCH PCTT và TKCN huyện và trưởng ban PCTT và TKCN các xã, thị trấn khi có công điện báo động và bão.

- Khi mức lũ còn ở dưới báo động 3, Bưu điện huyện có trách nhiệm chuyển công văn hỏa tốc, lệnh báo động.

- Khi có nhiệm vụ đột xuất hoặc mức lũ báo động 3 trở lên, Bưu điện huyện kết hợp với đội Thông tin hỏa tốc của huyện chuyển công văn hỏa tốc, khẩn cấp.

- UBND huyện sẽ có quyết định thành lập đội thông tin hỏa tốc để điều hành kịp thời trong công tác chống bão, lũ, úng (Thành viên của đội thông tin hỏa tốc huyện là những cán bộ, nhân viên trong các cơ quan Nhà nước có sức khoẻ tốt, có phương tiện xe máy để phục vụ các yêu cầu đột xuất của BCH PCTT và TKCN huyện do Giám đốc Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện làm đội trưởng). Khi có báo động số 2 trở lên phải trực tại cơ quan sẵn sàng nhận lệnh.

- Mỗi cụm PCTT lấy một người cấp dưỡng, một người làm nhiệm vụ giao thông liên lạc. Từ báo động 1 trở lên có mặt thường xuyên tại cụm để trực điện thoại và chuyển công văn từ cụm đến các xã thuộc cụm.

- Mỗi xã, thị trấn thành lập một đội thông tin hỏa tốc gồm 3 - 5 người do đồng chí trưởng Bưu điện văn hoá xã làm đội trưởng.

6- Công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, kỹ thuật:

Chuẩn bị cơ sở vật chất kỹ thuật với phương châm 4 tại chỗ: Lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện tại chỗ; chỉ huy tại chỗ; hậu cần tại chỗ. Trang bị đầy đủ ủng, quần áo mưa, đèn pin, mũ cho các thành viên BCH PCTT và TKCN huyện; cụm trưởng, cụm phó các cụm PCTT.

6.1. Đối với trung tâm PCTT và TKCN huyện:

- Ngoài phương tiện vật tư đã có ở trung tâm phòng chống lụt bão, huyện cần chuẩn bị dự phòng thêm: 1.000 lít dầu hoả, 1.000 lít xăng.

6.2. Đối với các cụm PCTT:

- Trang bị cho mỗi cụm điện thoại, chiếu, màn 1,2 m; nồi cơm điện và các dụng cụ thiết yếu khác cho cụm và cán bộ cụm.

- Trang bị màn, chiếu, đèn pin, áo mưa, xô, bút ghi chép cho các điểm.

6.3. Đối với các xã, thị trấn:

- Trang bị đầy đủ cột treo và biển báo động và các vật tư, phương tiện, dụng cụ PCTT & TKCN cho các điểm.

- Chuẩn bị các vật tư chính gồm:

+ Tre cây hợp đồng sẵn theo búi: 6.200 cây

+ Bao tải chuẩn bị: 120.000 chiếc.

+ Rơm rạ: 14.000 kg.

- Mỗi hộ dân phải chuẩn bị 5 bao tải. Riêng các xã ven đê khi báo động 3 trở lên và có bão đến, các hộ phải dồn đất vào bao tải buộc miệng lại, khi có lệnh đặt bao tải đất tại cổng nhà mình để lực lượng xung kích vận chuyển PCTT được kịp thời.

Ngoài ra các xã ven đê phải nắm chắc số tre, bạt dứa hiện có trong dân tập kết ở vị trí thuận lợi cho vận chuyển PCTT khi cần. Đồng thời phải bố trí một khu đất dự phòng 2.000 m² ở trong đồng gần đê, thuận lợi cho việc đào, vận chuyển phục vụ công tác PCTT khi sự cố xảy ra.

- Các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn huyện có phương tiện vận tải phải chuẩn bị phương tiện, người điều khiển và nhiên liệu sẵn sàng phục vụ khi có lệnh (xe được huy động làm nhiệm vụ được thanh toán theo chế độ hiện hành của Nhà nước).

7 - Chế độ cho người canh đê và cán bộ đi làm công tác PCTT:

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước cấp huyện, cấp xã được phân công nhiệm vụ trực, gác đê, PCTT ngoài giờ hành chính được thanh toán kinh phí làm thêm giờ theo đúng quy định.

- Đối với nhân dân và các lực lượng không có lương tham gia gác đê, PCTT: Mức thù lao bằng hai ngày công lao động trung bình tính trên cơ sở mức lương tối thiểu chung theo quy định hiện hành của Chính phủ tại thời điểm/người/01ca tuần tra canh gác (08 giờ) (Theo Quyết định 06/2018/QĐ-UBND ngày 28/02/2018 của UBND tỉnh).

- Kinh phí làm thêm giờ, thù lao lấy từ nguồn Quỹ phòng chống thiên tai của cấp huyện, cấp xã được trích lại theo Quyết định số 574/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Ninh.

- Đối với lực lượng dân quân tự vệ khi được huy động thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định của cấp có thẩm quyền được hưởng chế độ theo quy định của Pháp luật (Luật Dân quân tự vệ và các văn bản có liên quan). Cấp nào huy động thì cấp đó bảo đảm chi trả.

8- Công tác diễn tập PCTT và TKCN:

Nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy Đảng, điều hành của chính quyền từ huyện đến cơ sở, trình độ tổ chức chỉ huy, hiệp đồng và khả năng huy động lực lượng, phương tiện; sự phối hợp hiệp đồng giữa các ngành, các lực lượng và nhân dân khi có tình huống thiên tai do bão, lũ xảy ra. Làm cơ sở nâng cao khả năng ứng phó, sẵn sàng xử lý các tình huống xảy ra trong mùa mưa bão. Năm nay, Tỉnh tiếp tục chỉ đạo huyện Gia Bình tiến hành tổ chức diễn tập PCTT và TKCN cấp huyện trong tháng 7 năm 2022 (*Dự kiến tại xã Lăng Ngâm, Quỳnh Phú*).

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1- Công tác chỉ đạo:

- Thời gian thực hiện công tác PCTT và TKCN từ tháng 01/5/2022 đến hết 30/11/2022.

- Thành lập BCH PCTT và TKCN huyện và 7 cụm PCTT; BCH chống úng nội đồng và đảm bảo hậu phương; BCH cứu hộ, cứu nạn; Đội thông tin hoả tốc; Quyết định giao lực lượng, vật tư, phương tiện cho các xã, thị trấn; Đoàn kiểm tra công tác chuẩn bị về lực lượng, vật tư, phương tiện và việc tổ chức thực hiện kế hoạch PCTT; Đoàn kiểm tra xử lý vi phạm Luật đê điều, công trình thủy lợi; Mở hội nghị triển khai kế hoạch PCTT và TKCN đến các xã, thị trấn, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị đóng trên địa bàn huyện xong trước ngày 30/4/2022.

- Giao tuyến cho các cụm PCTT huyện xong trước 15/5/2022.

- Xây dựng phương án PCTT đối với những vị trí đê điều xung yếu, phương án cứu hộ, cứu nạn và phương án chống úng nội đồng xong trước 05/6/2022.

- Tổ chức diễn tập PCTT và TKCN cấp huyện trong tháng 7 năm 2022

- Nghiêm túc thực hiện chế độ thường trực và thông tin báo cáo theo quy định của nhiệm vụ PCTT và TKCN.

2- Nhiệm vụ của các ngành.

- **Phòng Nông nghiệp - PTNT:** Là cơ quan thường trực của BCH PCTT và TKCN huyện, đề xuất tham mưu cho UBND huyện xây dựng kế hoạch và phương án PCTT, chịu trách nhiệm về kỹ thuật PCTT, về chỉ đạo sản xuất, bố trí cơ cấu giống cây trồng thích hợp, khắc phục hậu quả lũ, bão, úng phục hồi sản xuất và tập huấn kỹ thuật PCTT cho các lực lượng: canh phòng đê, xung kích, kè cừ, các cụm PCTT và các đối tượng làm công tác PCTT và TKCN ở huyện. Xây dựng qui chế phối hợp giữa các ngành, thực hiện các chức năng tổng hợp báo cáo trong công tác PCTT và TKCN theo qui định.

Phối hợp với BCH quân sự huyện và các ngành tổ chức thực hiện công tác diễn tập PCTT và TKCN cấp huyện đảm bảo kế hoạch đặt ra.

- **Phòng Kinh tế và hạ tầng:** Nắm chắc toàn bộ các phương tiện giao thông thủy, bộ (tàu, thuyền máy, ô tô ...) trong toàn huyện. Chỉ đạo, hướng dẫn các xã, thị trấn, đơn vị làm hợp đồng trách nhiệm trước với từng chủ phương tiện để khi sự cố xảy ra sẽ kết hợp với các ngành chức năng điều hành kịp thời; Chỉ đạo tu sửa đường giao thông, đảm bảo giao thông thông suốt, đặc biệt là các đường giao thông lên đê để phục vụ PCTT và TKCN.

- **Xí nghiệp khai thác CTTL huyện:** Là cơ quan thường trực của BCD chống úng nội đồng và công tác hậu phương chịu trách nhiệm về công tác tưới tiêu phục vụ sản xuất. Xây dựng phương án tiêu úng, chống hạn thiết thực và tham mưu cho BCH PCTT và TKCN huyện chỉ đạo tưới tiêu kịp thời, thống nhất trong toàn huyện.

Chủ động sửa chữa các trạm bơm, các công trình phục vụ phòng chống lũ, úng thuộc phạm vi quản lý. Chuẩn bị đầy đủ vật tư, phương tiện, nhân lực cho công tác phòng chống lụt bão, ứng đối với các công trình do ngành quản lý bao gồm các trạm bơm và hệ thống công trình nội đồng hoàn thành tu bổ sửa chữa xong trước ngày 31/5/2022.

Huy động lực lượng quản lý tại các cụm thủy nông, các trạm bơm trực thuộc Xí nghiệp thường xuyên vớt bèo, vật cản trên các kênh tưới chính và bể hút các trạm bơm.

Phối hợp với các ngành tổ chức thực hiện công tác diễn tập PCTT và TKCN cấp huyện đảm bảo kế hoạch đặt ra.

- **BCH Quân sự huyện:** Là cơ quan thường trực của BCH cứu hộ, cứu nạn; Chủ trì xây dựng lực lượng xung kích, lực lượng canh phòng đê; xây dựng lực lượng và phương án cứu hộ, cứu nạn cụ thể; thực hiện các nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn và các nhiệm vụ khác theo lệnh của BCH PCTT và TKCN huyện; Hợp đồng tổ chức giao dẫn tuyến, bố trí vị trí đóng quân cho các đơn vị lực lượng vũ trang tham gia chống thiên tai ở huyện xong trước 10/5/2022.

Chủ trì, phối hợp với phòng Nông nghiệp - PTNT, các ngành và UBND các xã tổ chức thực hiện công tác diễn tập PCTT và TKCN cấp huyện đảm bảo kế hoạch đặt ra.

- **Hạt Quản lý đê huyện:** Phối hợp với Phòng Nông nghiệp - PTNT tham mưu cho UBND huyện xây dựng phương án PCTT, tập huấn kỹ thuật PCTT cho các lực lượng và xử lý kỹ thuật các sự cố đê điều trước, trong và sau lũ. Thường xuyên kiểm tra phát hiện, tham mưu cho UBND huyện xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm Luật Đê điều.

Phối hợp với các ngành tổ chức thực hiện công tác diễn tập PCTT và TKCN cấp huyện đảm bảo kế hoạch đặt ra.

- **Ban quản lý các dự án xây dựng huyện:** Cùng với Phòng Nông nghiệp - PTNT, Hạt quản lý đê huyện chịu trách nhiệm về kỹ thuật PCTT khi cần thiết, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khác khi BCH PCTT và TKCN huyện yêu cầu.

- **Công an huyện:** Chịu trách nhiệm xây dựng phương án và chỉ đạo công tác đảm bảo an ninh TTATXH trong đó chú trọng đến các vị trí xung yếu và các công trình trọng điểm. Kết hợp với các ngành chức năng để giải toả các vi phạm đê điều và các công trình thuỷ lợi. Chủ động tiến hành các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, các hiện tượng tiêu cực trong cơ quan nhà nước và cơ sở dân cư.

- **Phòng Nội vụ:** Có trách nhiệm nắm vững kế hoạch điều động nhân lực, phối hợp với các cơ quan điều động cán bộ phục vụ công tác PCTT và TKCN khi có yêu cầu của BCH PCTT và TKCN huyện;

- **Phòng Lao động TB&XH:** Đảm bảo chính sách cho các đối tượng đầy đủ, kịp thời trong mọi điều kiện diễn biến phức tạp xảy ra. Có biện pháp cứu trợ đối với các gia đình chính sách, các gia đình khó khăn. Hướng dẫn các xã, thị trấn di chuyển đến địa điểm tập kết khi có ngập lụt.

- **Trung tâm viễn thông, Bưu điện huyện:** Đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt, chuyển các công điện, công văn của BCH PCTT và TKCN tỉnh, huyện kịp thời, chính xác. Hướng dẫn nghiệp vụ cho đội thông tin hoả tốc của huyện và cơ sở.

- **Phòng Tài chính - KH huyện:** Chuẩn bị kinh phí phục vụ cho công tác chuẩn bị vật tư, trang thiết bị cho công tác PCTT và TKCN, đảm bảo hậu phương và kinh phí dự phòng cho việc xử lý sự cố đột xuất trong mùa mưa, bão. Quản lý và hướng dẫn các cơ quan liên quan, các địa phương thanh toán kinh phí theo đúng quy định.

- **Thanh tra huyện:** Có trách nhiệm cùng Phòng Nông nghiệp - PTNT, phòng Kinh tế và hạ tầng, BCH Quân sự huyện, Công an huyện kiểm tra công tác chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện, kiểm tra xử lý các vi phạm trong công tác PCTT và TKCN.

- **Phòng Tài nguyên & Môi trường:** Có trách nhiệm kiểm tra và xử lý những trường hợp vi phạm về khai thác cát, sỏi, tập kết nguyên vật liệu có ảnh hưởng đến an toàn của đê điều. Giải quyết thủ tục đất đai phục vụ cho việc xử lý sự cố đê điều và phòng chống thiên tai.

- **Phòng Y tế, Trung tâm y tế huyện:** Dự trữ đủ lượng thuốc và xây dựng phương án phòng chống dịch bệnh trong và sau lũ, bảo vệ sức khoẻ cho nhân dân. Thành lập đội cấp cứu sẵn sàng lên đê phục vụ cho lực lượng tham gia xử lý sự cố đê điều khi có sự cố xảy ra. Chỉ đạo các Trạm Y tế xã tổ chức các tổ cấp cứu lưu động và chuẩn bị cơ sở thuốc dự phòng sẵn sàng đối phó khi xuất hiện các ổ dịch bệnh trên địa bàn huyện. Phân công lực lượng thường trực tại các Trạm Y tế xã để điều trị người bệnh, phòng chống dịch, vận động nhân dân giữ vệ sinh môi trường.

- Phòng Văn hoá - TT, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện: Tổ chức tốt công tác tuyên truyền về tầm quan trọng của công tác PCTT và TKCN, về Luật đê điều, Luật PCTT, Luật thủy lợi. Cổ vũ những đơn vị cá nhân có thành tích trong công tác PCTT và TKCN, chống úng được kịp thời.

- Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Gia Bình: Có kế hoạch đảm bảo hàng hoá thiết yếu phục vụ nhu cầu cho nhân dân trong mùa mưa lũ.

- Điện lực huyện: Có trách nhiệm kiểm tra và tu sửa hệ thống máy biến áp và đường dây điện, đảm bảo an toàn lưới điện, cấp đủ điện cho các trạm bơm tiêu úng và phục vụ công tác PCTT và TKCN trên địa bàn huyện.

- Các đơn vị Bộ đội chủ lực tham gia PCTT trên địa bàn huyện: Khi có lệnh điều động phải đảm bảo đủ quân số, trang thiết bị, phương tiện vật chất và thời gian theo kế hoạch hợp đồng đã ký.

Các cơ quan, ban, ngành đoàn thể căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch PCTT và TKCN của đơn vị mình để chủ động trong công tác PCTT và TKCN (gửi 01 bản về BCH PCTT và TKCN huyện qua Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện trước ngày 10/5/2022).

3- Nhiệm vụ của các xã, thị trấn :

- Các xã, thị trấn trong toàn huyện xây dựng kế hoạch PCTT và TKCN; Quyết định thành lập BCH PCTT và TKCN, BCH chống úng nội đồng và đảm bảo hậu phương, đội Xung kích, đội kè cừ, đội cứu hộ cứu nạn, đội canh phòng đê, đội thông tin hoả tốc (có danh sách thành viên của từng lực lượng kèm theo); Quyết định giao vật tư, phương tiện cho các thôn. **Báo cáo bằng văn bản gửi về cơ quan thường trực BCH PCTT và TKCN huyện (Phòng Nông nghiệp - PTNT) và Văn phòng UBND - UBND huyện trước ngày 10/5/2022.** Tổ chức tu sửa mặt đê địa phương, các tuyến đường giao thông của xã, thị trấn phục vụ công tác PCTT và TKCN xong trước 31/5/2022.

- Các xã, thị trấn làm tốt công tác quản lý và bảo vệ đê điều, công trình thủy lợi, thường xuyên kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm Luật đê điều, Luật thủy lợi và Luật PCTT. Tổ chức vớt bèo, khơi thông dòng chảy các tuyến kênh trên địa bàn.

Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch UBND huyện trong công tác PCTT và TKCN trên địa bàn quản lý.

4- Công tác kiểm tra của BCH PCTT và TKCN huyện:

- BCH PCTT và TKCN huyện sẽ tổ chức kiểm tra công tác triển khai kế hoạch, công tác chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện ... PCTT và TKCN theo quyết định của UBND huyện giao cho các xã, thị trấn xong trước 10/6/2022.

5- Một số kiến nghị:

Đề nghị UBND tỉnh Bắc Ninh, Sở Nông nghiệp - PTNT Bắc Ninh; Chi cục thủy lợi, Ban quản lý dự án Sở Nông nghiệp - PTNT, Công ty TNHH một thành viên KTCT thủy lợi Nam Đuống:

a. Đối với đê trung ương:

- Có biện pháp xử lý đoạn bị xói ăn sâu vào trong thân đê K41+150 và xử lý ổ voi, ổ gà đoạn K41+200-K44.
- Đắp nâng đều cao trình dự án áp trực mở rộng mặt đê để đảm bảo ổn định mái đê phía sông, chống sạt trượt mùa mưa lũ trong thời gian tới.
- Làm đường hành lang chân đê phía đồng đoạn K36+400 - K36+950 .
- Làm đường hành lang chân đê phía đồng đoạn K46+300 - K46+850 .
- Làm đường hành lang chân đê phía sông đoạn K51+300 - K52+300 .
- Làm mới các dốc lên đê tại K41+150; K42+600; K43+950; K54+700; K55+800; K57+350; K58+800 phía đồng.
- Xử lý sạt lở bờ sông đoạn K46+000 - K48+000.
- Sửa chữa các tấm bê tông bị nứt vỡ trên toàn tuyến.
- Sửa chữa đoạn tường trạch bị ô tô húc đổ tại K36+750, có kích thước dài 2-3,5m, rộng 0,4m, cao 0,8m (xã Lăng Ngâm)
- Tu bổ, sửa chữa, thay thế các hạng mục bị hư hỏng của các điểm canh đê.
- Sửa chữa kè Tân Tiến.

b. Đối với đê địa phương:

- Có biện pháp xử lý mặt đê địa phận xã Giang Sơn bị ngập nước khi có mưa
- Mở rộng mặt cắt đê bồi Song Giang – Giang Sơn (đoạn từ K₂₊₃₀₀-K₃; K₆-K₆₊₇₀₀)
- Tu bổ, sửa chữa, thay thế các hạng mục bị hư hỏng của các điểm canh đê.

c. Hỗ trợ kinh phí để huyện tổ chức diễn tập phòng, chống thiên tai cấp huyện năm 2022.

Trên đây là Kế hoạch PCTT và TKCN năm 2022. Đề nghị UBND các xã, thị trấn, các cơ quan, ban, ngành đoàn thể chủ động, tích cực triển khai thực hiện chỉ đạo công tác PCTT và TKCN năm 2022 giành thắng lợi./.

Nơi nhận:

- BCH PCTT và TKCN tỉnh;
- Sở NN & PTNT tỉnh;
- TT Huyện ủy - HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các thành viên BCH PCTT và TKCN huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT, NN.

(b/c)

**TM. UBND HUYỆN
CHỦ TỊCH**

Đặng Đình Mạch

PHỤ LỤC 1
NHIỆM VỤ BAN CHQS HUYỆN VÀ LỰC LƯỢNG QUÂN ĐỘI TĂNG CƯỜNG
THAM GIA PCTT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN GIA BÌNH

(Kèm theo Kế hoạch số:46 /KH-UBND, ngày 22/4/2022 của UBND huyện)

I. NHIỆM VỤ CỦA BAN CHQS HUYỆN:

- Tham mưu cho BCH PCTT &TKCN huyện chỉ đạo mỗi xã, thị trấn tổ chức thành lập lực lượng Xung kích = 110 người.

- Hiệp đồng với Quân đoàn 2: 470 đ/c trong đó (e95/f325: 400đ/c; Lữ CB219: 70 đ/c); Trung đoàn 833/Bộ CHQS tỉnh: 20 đ/c. Chỉ đạo lực lượng vũ trang huyện ứng cứu bảo vệ an toàn tuyến đê hữu sông Đuống, đê bồi Song Giang - Giang Sơn với tổng chiều dài đảm nhiệm 34,7 Km, trong đó:

+ *Tuyến đê hữu sông Đuống từ xã Lãng Ngâm tiếp giáp với xã Mão Điền (Thuận Thành) đến hết xã Cao Đức (Gia Bình) với chiều dài 22,7Km.*

+ *Tuyến đê địa phương từ xã Lãng Ngâm đến hết xã Song Giang dài 12Km.*

- Tổ chức, chỉ huy lực lượng tham gia cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn huyện.

- Chỉ huy chung: Đ/c Chỉ huy trưởng Ban CHQS huyện.

II. NHIỆM VỤ CỦA ĐƠN VỊ BỘ ĐỘI TĂNG CƯỜNG:

Lực lượng quân đội tăng cường về Gia Bình tham gia PCTT và TKCN gồm có 3 đơn vị: Trung đoàn 95, Lữ đoàn công binh 219 của Quân đoàn 2 và Trung đoàn 833 của Bộ CHQS tỉnh Bắc Ninh với tổng quân số 490 chiến sỹ; Trong đó:

1- Trung đoàn 95: Có 400 chiến sỹ (310 chiến sỹ tham gia ứng cứu ban đầu, 90 chiến sỹ tham gia cứu hộ, cứu nạn) trực dọc tuyến đê Hữu Đuống từ Lãng Ngâm đến Cao Đức. Phương tiện đơn vị đảm nhiệm: ô tô tải 11 chiếc, ô tô con 01 chiếc, máy phát điện, máy bơm nước... Vị trí chỉ huy tại thôn Trung Thành, xã Đại Lai.

2- Lữ đoàn công binh 219: có 70 chiến sỹ tham gia ứng cứu ban đầu trên tuyến đê Hữu Đuống. Phương tiện đơn vị đảm nhiệm: xe chỉ huy 01 chiếc, xe zin 130 - 01 chiếc, xe zin 131 - 01 chiếc, xe Gát 66 - 01 chiếc, xe cứu thương - 01 chiếc, xe Kmaz - 01 chiếc, xe U ran - 01 chiếc, máy đẩy - 03 chiếc, xồng cao tốc ST450 - 02 chiếc, xồng cao tốc ST660 - 01 chiếc, xồng cao tốc ST750 - 01 chiếc, VNS-1500 - 02 (thuyền kép), phao bơi 30 chiếc, máy vô tuyến 09 máy, áo phao 70 chiếc, nhà bạt 24m² - 02 bộ, nhà bạt 60m² - 02 bộ. Vị trí chỉ huy tại thôn Trung Thành, xã Đại Lai.

3- Trung đoàn 833: có 20 chiến sỹ làm nhiệm vụ ứng cứu ban đầu. Đảm nhiệm tuyến đê địa phương Song Giang - Giang Sơn. Đơn vị đảm nhiệm: Xe ô tô con 01 chiếc, xe oát hồng 01 chiếc, cuốc 10 cái, xẻng 10 cái. Vị trí chỉ huy tại UBND xã Song Giang.

PHỤ LỤC 2: BẢNG TỔNG HỢP VẬT TƯ, TRANG THIẾT BỊ PHỤC VỤ CÔNG TÁC PCTT & TKCN NĂM 2022

(Kèm theo Kế hoạch số: 46/KH-UBND, ngày 22/4/2022 của UBND huyện Gia Bình)

| Vật tư, thiết bị Đơn vị, vị trí | Bao tải (ch) | Bạt chống sóng (ch) | Đòn gánh (ch) | Xảo sắt (ch) | Xẻng có cán (ch) | Cuốc có cán (ch) | Mai có cán (ch) | Thùng ni lon (ch) | Áo phao không cổ (ch) | Phao tròn (ch) | Xuồng máy (c) | Cát vàng (m3) | Sỏi (m3) | Đá dăm (m3) | Đá hộc (m3) | Đất dự phòng (m2) |
|--|---------------------|----------------------------|----------------------|---------------------|-------------------------|-------------------------|------------------------|--------------------------|------------------------------|-----------------------|----------------------|----------------------|-----------------|--------------------|--------------------|--------------------------|
| I. Vật tư của huyện | 53,650 | 160 | 300 | 300 | 250 | 250 | 100 | 600 | 200 | 100 | 2 | 12 | 14 | 0 | 0 | 18,000 |
| 1.UBND xã Đại Lai | 5,000 | | | | | | | | | | | 6 | 6 | | | |
| 2.UBND xã Vạn Ninh | 5,000 | | | | | | | | | | | 6 | 8 | | | |
| 3.UBND xã Lãng Ngâm | 5,000 | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4.UBND xã Giang sơn | 5,000 | | | | | | | | | | | | | | | |
| 5.UBND xã Song Giang | 5,000 | | | | | | | | | | | | | | | |
| 6.UBND xã Thái Bảo | 5,000 | | | | | | | | | | | | | | | |
| 7.UBND xã Cao Đức | 5,000 | | | | | | | | | | | | | | | |
| 8.Kho TT PCTT&TKCN huyện | 18,650 | 160 | 300 | 300 | 250 | 250 | 100 | 600 | 200 | 100 | 2 | | | | | |
| II. Vật tư của tỉnh | 14,650 | 840 | 500 | 2,269 | 1,335 | 2,650 | 200 | 1,390 | 1,282 | 1,400 | | | | | 2,977 | |
| 1. K36+600-K37+200 (Lãng Ngâm) | | | | | | | | | | | | | | | | 1,620 |
| 2. K56+400 (Cao Đức) | | | | | | | | | | | | | | | | 697 |
| 3.K58+900(Cao Đức) | | | | | | | | | | | | | | | | 660 |
| 4.Kho Núi và UBND xã Cao Đức | 14,650 | 840 | 500 | 2,269 | 1,335 | 2,650 | 200 | 1,390 | 1,282 | 1,400 | | | | | | |
| Tổng cộng | 68,300 | 1,000 | 800 | 2,569 | 1,585 | 2,900 | 300 | 1,990 | 1,482 | 1,500 | 2 | 12 | 14 | | 2,977 | 18,000 |

Ghi chú: 18.000 m2 đất dự phòng của 09 xã ven đê (Lãng Ngâm, Giang Sơn, Song Giang, Đông Cứu, Xuân Lai, Đại Lai, Thái Bảo, Vạn Ninh, Cao Đức); mỗi xã 2.000 m2.